TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **236/**2018/HS-PT

Ngày: 26-11-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Ông Cao Quốc Chiến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2018/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Văn D,** sinh năm 1974 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp SL, xã NTS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Đỗ Thị K (chết); vợ Cao Thị T, sinh năm 1973; con có 02 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000; tiền án: không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 16 giờ ngày 28/12/2017, ông Nguyễn Văn V và vợ là Phan Mộng Th tổ chức uống bia và hát karaoke tại nhà cùng với Hồ Minh Ngh, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn Q. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn D (nhà sát vách của ông V) nghe hát karaoke lớn tiếng nên đi ra trước cửa nhà mình chửi sang nhà ông V, sau đó hai bên cự cãi, thấy vậy Ngh, T và Q nghỉ uống bia và bỏ về nhà mình. Lúc này, bà Nguyễn Thị Th (vợ ông D) đang lựa cá trước cửa sân nhà cũng tham gia cự cãi với ông V, bà Th hai bên cự cãi và thách thức nhau. Bà T và bà Th đánh nhau bằng tay không, thấy vậy D đi đến đống gạch phía trước nhà mình lấy 02 viên (cục) gạch (loại gạch ống dùng để xây nhà) cầm trên tay, ném 01 viên về phía bà Th, trúng vào vùng trán phải của bà Th gây thương tích, viên gạch rơi xuống nền và vỡ thành nhiều mảnh nhỏ. Khi bị thương, bà Th la lên thì ông V chạy vào nhà lấy 01 khúc gỗ dùng để chống cửa sổ, dài 85,5 cm, rộng 5,5 cm, dày 02 cm đưa cho bà Th, bà Th dùng khúc gỗ đánh trúng vào cẳng tay trái của bà T gây thương tích. Thấy vậy, D ném 01 viên gạch trúng vào vùng trán – đỉnh phải của ông V gây thương tích, viên gạch rơi xuống nền và vỡ thành nhiều mãnh nhỏ. Ông V chạy vào nhà lấy 01 con dao yếm chạy ra để đánh nhau với D và bà T, thấy vậy D và T bỏ chạy vào nhà trốn, mọi người chạy đến can ngăn và đưa ông V, bà Th đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) khúc gỗ (miếng ván) hình chữ nhật có kích thước dài 85.5 cm, rộng 5,5 cm, dày 02 cm;

- Nhiều mãnh vỡ màu vàng (vàng ngói), hình dạng và kích thước không xác định.

Tại các bản kết luận pháp y về thương tích số: 161/KL-PY ngày 26/3/2018, của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Phan Mộng Th như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ vùng trán phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

3.Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

4.Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ ít, nhưng không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Ngoài ra tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Nguyễn Văn V và Cao Thị T còn xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại cho Nguyễn Văn là 07% và Cao Thị T là 01%.

Tại Bản án sơ thẩm số: 41/2018/HSST ngày 11/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn D** 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành hình án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2018 bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Do mâu thuẫn về việc hát karaoke lớn tiếng nên vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Cao Thị T, vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Phan Mộng Th hai bên xảy ra cự cãi và thách thức đánh nhau. Khi thấy T và Th đánh nhau, D đi đến đống gạch lấy 02 cục gạch cầm trên tay, ném 01 viên về phía bà Th trúng vùng trán phải gây thương tích 11%, ông V chạy vào nhà lấy 01 khúc gỗ dùng để chống cửa sổ đưa cho bà Th đánh trúng vào cẳng tay trái bà T gây thương tích 01%, Thấy vậy, ông D ném 01 viên gạch trúng vùng trán đỉnh phải của ông V gây

thương tích 07%. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo D kháng cáo xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, thể hiện ý thức xem thường tính mạng, sức khỏe người khác. Hành vi của bị cáo không những gây cho các bị hại một thương tích nhất định mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, xét quá trình điều tra xét xử bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, bị hại cũng làm đơn xin bãi nại cho bị cáo nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về quan điểm của vị Viện kiểm sát: Về tội danh của bị cáo là có cơ sở và phù hợp. Về hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đúng quy định và tuyên mức án phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Dũng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn D** 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 11/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Hòn Đất (1);
- THA huyện Hòn Đất (1);
- VKSND huyện Hòn Đất (1);
- CQCSĐT huyện Hòn Đất (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Hiền